

Số: /PA-UBND

Mường Khương, ngày tháng năm 2020

PHƯƠNG ÁN

Thực hiện số lượng cán bộ, công chức cấp xã theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

Căn cứ Nghị định 34/2019/NĐ-CP, ngày 24/4/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV, ngày 6/11/2019 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Văn bản số 53/SNV-XDCQ, ngày 20/01/2020 của Sở Nội vụ tỉnh Lào Cai về việc thực hiện số lượng cán bộ, công chức cấp xã theo Nghị định số 34/2009/NĐ-CP.

II. NỘI DUNG CỦA PHƯƠNG ÁN

1. Thực trạng biên chế cán bộ, công chức cấp xã

- Số biên chế được giao (theo Thông báo số 290/TB-SNV, ngày 30/8/2016 của Sở Nội vụ tỉnh Lào Cai) là 386 biên chế, trong đó Cán bộ 169 biên chế; Công chức 217 biên chế).

- Số biên chế đang thực hiện đến thời điểm 29/2/2020 là 345 biên chế (tính cả 05 Công an chính quy về giữ chức danh Trưởng Công an tại các xã Tung Chung Phố, Tả Ngải Chồ, Dìn Chin, Lùng Khẩu Nhin, Cao Sơn), trong đó Cán bộ 158 biên chế; Công chức: 187 biên chế. Còn 41 biên chế chưa thực hiện, trong đó Cán bộ 12 biên chế; Công chức 30 biên chế.

2. Việc thực hiện biên chế cán bộ, công chức cấp xã theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP và Đề án bố trí Công an chính quy đảm nhiệm chức danh Trưởng Công an xã

Số biên chế sau khi thực hiện Nghị định 34/2019/NĐ-CP và đồng thời thực hiện Đề án bố trí Công an chính quy giữ chức danh Trưởng Công an xã là 337 biên chế (Cán bộ 164 biên chế, Công chức 173 biên chế), giảm 49 biên chế so với số biên chế được tỉnh giao hiện nay. Chi tiết số lượng từng chức danh cán bộ, công chức của các xã, thị trấn như sau:

2.1. Xã Bản Lầu

- **Số biên chế được giao:** 25 biên chế (cán bộ: 11; công chức: 14)

- **Số biên chế đang thực hiện:** 25 biên chế (cán bộ: 11; công chức: 14).

- **Số biên chế thực hiện theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP:** 22 biên chế (chưa cộng biên chế Công an chính quy) Do bố trí kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội Nông dân; Giảm 01 chức danh Trưởng công an xã để bố trí Công an Chính quy; 01 biên chế tài chính- kế toán và bố trí kiêm nhiệm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, cụ thể:

- + Bí thư Đảng ủy: 01 người.
- + Phó bí thư Đảng ủy: 01 người
- + Chủ tịch Hội đồng nhân dân: Kiêm nhiệm.
- + Phó chủ tịch HĐND: 01 người.
- + Chủ tịch UBND: 01 người.
- + Phó chủ tịch UBND: 02 người.
- + Chủ tịch UBMTTQ: 01 người.
- + Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ: 01 người.
- + Chủ tịch Hội Nông dân: Kiêm nhiệm.
- + Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh: 01 người.
- + Bí thư đoàn Thanh niên: 01 người.
- + Trưởng Công an: 01 người (là công an chính quy).
- + Chỉ huy Trưởng Quân sự: 01 người
- + Văn phòng- Thống kê: 03 người.
- + Địa chính- nông nghiệp xây dựng và môi trường: 03 người.
- + Tài chính- kế toán: 01 người.
- + Tư pháp- Hộ tịch: 02 người.
- + Văn hóa- xã hội: 02 người.

2.2. Xã Bản Xen

- **Số biên chế được giao:** 23 biên chế (cán bộ: 10; công chức: 13).

- **Số biên chế đang thực hiện:** 19 biên chế (cán bộ: 6; công chức: 13). Biên chế chưa thực hiện 04 biên chế. Với lý do bố trí Chủ tịch Hội Cựu chiến binh kiêm Chủ tịch Hội Nông dân và chưa kiện toàn các chức danh Chủ tịch Hội Phụ nữ; Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch UBND xã.

- **Số biên chế thực hiện theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP:** 20 biên chế (chưa cộng biên chế Công an chính quy). Do Giảm 01 biên chế chức danh Trưởng công an để bố trí Công an chính quy; 01 biên chế chức danh Văn phòng- Thống kê; Bố trí kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Chi tiết như sau:

- + Bí thư Đảng ủy: 01 người.
- + Phó bí thư Đảng ủy: 01 người
- + Chủ tịch Hội đồng nhân dân: Kiêm nhiệm.

- + Phó chủ tịch HĐND: 01 người.
- + Chủ tịch UBND: 01 người.
- + Phó chủ tịch UBND: 01 người.
- + Chủ tịch UBMTTQ: 01 người.
- + Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ: 01 người.
- + Chủ tịch Hội Nông dân: 01 người.
- + Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh: 01 người.
- + Bí thư đoàn Thanh niên: 01 người.
- + Trưởng Công an: 01 người (là công an chính quy).
- + Chỉ huy Trưởng Quân sự: 01 người
- + Văn phòng- Thống kê: 02 người.
- + Địa chính- nông nghiệp xây dựng và môi trường: 02 người.
- + Tài chính- kế toán: 01 người.
- + Tư pháp- Hộ tịch: 02 người.
- + Văn hóa- xã hội: 02 người.

2.3. Xã Lùng Vai

- **Số biên chế được giao:** 25 biên chế (cán bộ: 11; công chức: 14).

- **Số biên chế đang thực hiện:** 22 biên chế (Cán bộ: 10; công chức: 12).

Biên chế chưa thực hiện 03 biên chế. Với lý do chưa kiện toàn các chức danh Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Văn phòng - thống kê; Tư pháp- Hộ tịch.

- **Số biên chế thực hiện theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP:** 22 biên chế (chưa cộng biên chế Công an chính quy). Do giảm 01 biên chế chức danh Trưởng Công an để bố trí Công an chính quy; 01 biên chế Địa chính- nông nghiệp xây dựng và môi trường; 01 biên chế tài chính- kế toán và bố trí kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Chi tiết số lượng từng chức danh như sau:

- + Bí thư Đảng ủy: 01 người.
- + Phó bí thư Đảng ủy: 01 người
- + Chủ tịch Hội đồng nhân dân: Kiêm nhiệm.
- + Phó chủ tịch HĐND: 01 người.
- + Chủ tịch UBND: 01 người.
- + Phó chủ tịch UBND: 02 người.
- + Chủ tịch UBMTTQ: 01 người.
- + Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ: 01 người.
- + Chủ tịch Hội Nông dân: 01 người.
- + Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh: 01 người.

- + Bí thư đoàn Thanh niên: 01 người.
- + Trưởng Công an: 01 người (là công an chính quy).
- + Chỉ huy Trưởng Quân sự: 01 người
- + Văn phòng- Thống kê: 03 người.
- + Địa chính- nông nghiệp xây dựng và môi trường: 02 người.
- + Tài chính- kế toán: 01 người.
- + Tư pháp- Hộ tịch: 02 người.
- + Văn hóa- xã hội: 02 người.

2.4. Xã Thanh Bình

- **Số biên chế được giao:** 23 biên chế (cán bộ: 10; công chức: 13).

- **Số biên chế đang thực hiện:** 21 biên chế (cán bộ: 10; công chức: 11). Biên chế chưa thực hiện 02 biên chế. Với lý do chưa bố trí các chức danh Địa chính- nông nghiệp xây dựng và môi trường; Văn hóa- xã hội.

- **Số biên chế thực hiện theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP:** 20 biên chế (chưa cộng biên chế Công an chính quy). Do giảm 01 biên chế chức danh Trưởng Công an để bố trí công an Chính quy; 01 biên chế Địa chính- nông nghiệp xây dựng và môi trường; 01 biên chế Văn hóa- xã hội và bố trí kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Số biên chế sau khi thực hiện theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP Cụ thể như sau:

- + Bí thư Đảng ủy: 01 người.
- + Phó bí thư Đảng ủy: 01 người
- + Chủ tịch Hội đồng nhân dân: Kiêm nhiệm.
- + Phó chủ tịch HĐND: 01 người.
- + Chủ tịch UBND: 01 người.
- + Phó chủ tịch UBND: 01 người.
- + Chủ tịch UBMTTQ: 01 người.
- + Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ: 01 người.
- + Chủ tịch Hội Nông dân: 01 người.
- + Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh: 01 người.
- + Bí thư đoàn Thanh niên: 01 người.
- + Trưởng Công an: 01 người (là công an chính quy).
- + Chỉ huy Trưởng Quân sự: 01 người
- + Văn phòng - Thống kê: 02 người.
- + Địa chính - nông nghiệp xây dựng và môi trường: 02 người.
- + Tài chính - kế toán: 02 người.

+ Tư pháp - Hộ tịch: 02 người.

+ Văn hóa - xã hội: 01 người.

2.5. Xã Nậm Cháy

- **Số biên chế được giao:** 25 biên chế (cán bộ: 11; công chức: 14).

- **Số biên chế đang thực hiện:** 24 biên chế (cán bộ: 11; công chức: 13). Còn 01 biên chế chưa thực hiện chức danh địa chính- nông nghiệp xây dựng và môi trường.

- **Số biên chế thực hiện theo Nghị định 34/2019ND-CP:** 22 biên chế (chưa cộng biên chế Công an chính quy), chi tiết số lượng từng chức danh như sau:

+ Bí thư Đảng ủy: 01 người.

+ Phó bí thư Đảng ủy: 01 người

+ Chủ tịch Hội đồng nhân dân: Kiêm nhiệm.

+ Phó chủ tịch HĐND: 01 người.

+ Chủ tịch UBND: 01 người.

+ Phó chủ tịch UBND: 02 người.

+ Chủ tịch UBMTTQ: 01 người.

+ Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ: 01 người.

+ Chủ tịch Hội Nông dân: 01 người.

+ Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh: Kiêm nhiệm.

+ Bí thư đoàn Thanh niên: 01 người.

+ Trưởng Công an: Là công an chính quy.

+ Chỉ huy Trưởng Quân sự: 01 người

+ Văn phòng - Thống kê: 03 người.

+ Địa chính - nông nghiệp xây dựng và môi trường: 02 người.

+ Tài chính - kế toán: 02 người.

+ Tư pháp - Hộ tịch: 02 người.

+ Văn hóa - xã hội: 02 người.

2.6. Thị trấn Mường Khương

- **Số biên chế được giao:** 25 biên chế (Cán bộ: 11; Công chức: 14).

- **Số biên chế đang thực hiện:** 23 biên chế (Cán bộ: 10; Công chức: 13). Còn 02 biên chế chưa thực hiện: 01 biên chế chức danh Văn hóa - Xã hội; 01 biên chế chức vụ Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc.

- **Số biên chế thực hiện theo Nghị định 34/2019ND-CP:** 22 biên chế (chưa cộng biên chế Công an chính quy).

+ Bí thư Đảng ủy: 01 người.

- + Phó bí thư Đảng ủy: 01 người
- + Chủ tịch Hội đồng nhân dân: Kiêm nhiệm.
- + Phó chủ tịch HĐND: 01 người.
- + Chủ tịch UBND: 01 người.
- + Phó chủ tịch UBND: 02 người.
- + Chủ tịch UBMTTQ: 01 người.
- + Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ: 01 người.
- + Chủ tịch Hội Nông dân: 01 người.
- + Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh: 01 người.
- + Bí thư đoàn Thanh niên: 01 người.
- + Trưởng Công an: Là công an chính quy (Đã bố trí Đồn Công an).
- + Chỉ huy Trưởng Quân sự: 01 người
- + Văn phòng- Thống kê: 02 người.
- + Địa chính- nông nghiệp xây dựng và môi trường: 03 người.
- + Tài chính - kế toán: 1 người.
- + Tư pháp - Hộ tịch: 2 người.
- + Văn hóa - xã hội: 02 người.

2.7. Xã Tung Chung Phố

- **Số biên chế được giao:** 25 biên chế (Cán bộ: 11; Công chức: 14).

- **Số biên chế đang thực hiện:** 23 biên chế (Cán bộ: 10; Công chức: 13).
Biên chế chưa thực hiện 03 biên chế. Với lý do đang bố trí chức danh Bí thư đoàn Thanh niên kiêm Chủ tịch Hội Nông dân; 01 biên chế chức danh Tư pháp - Hộ tịch; 01 biên chế chức danh Tài chính - Kế toán.

- **Số biên chế thực hiện theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP:** 22 biên chế (chưa cộng biên chế Công an chính quy). Do đã bố trí chức danh Trưởng Công an xã là Công an chính quy; Chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân bố trí kiêm nhiệm; Chức danh Chủ tịch Hội Nông dân bố trí kiêm nhiệm và giám thêm 01 biên chế chức danh Tư pháp - Hộ tịch. Số biên chế sau khi thực hiện theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP cụ thể như sau:

- + Bí thư Đảng ủy: 01 người.
- + Phó bí thư Đảng ủy: 01 người
- + Chủ tịch Hội đồng nhân dân: Kiêm nhiệm.
- + Phó chủ tịch HĐND: 01 người.
- + Chủ tịch UBND: 01 người.
- + Phó chủ tịch UBND: 02 người.

- + Chủ tịch UBMTTQ: 01 người.
- + Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ: 01 người.
- + Chủ tịch Hội Nông dân: Kiêm nhiệm.
- + Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh: 01 người.
- + Bí thư đoàn Thanh niên: 01 người.
- + Trưởng Công an: 01 người (đã bố trí công an chính quy).
- + Chỉ huy Trưởng Quân sự: 01 người
- + Văn phòng- Thống kê: 03 người.
- + Địa chính - nông nghiệp xây dựng và môi trường: 03 người.
- + Tài chính - kế toán: 02 người.
- + Tư pháp - Hộ tịch: 01 người.
- + Văn hóa - xã hội: 02 người.

2.8. Xã Tả Ngòi Chồ

- **Số biên chế được giao:** 25 biên chế (cán bộ: 11; công chức: 14).

- **Số biên chế đang thực hiện:** 22 biên chế (cán bộ: 11; công chức: 11). Còn 03 biên chế chưa thực hiện: 01 Tư pháp- Hộ tịch; 01 Văn hóa- xã hội; 01 Địa chính- nông nghiệp xây dựng và môi trường.

- **Số biên chế thực hiện theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP:** 21 biên chế (chưa cộng biên chế Công an chính quy). Do đã bố trí 01 biên chế chức danh Trưởng Công an xã là Công an chính quy; Giảm 01 biên chế Địa chính - nông nghiệp xây dựng và môi trường; 01 biên chế Tư pháp - Hộ tịch; 01 biên chế Văn hóa - xã hội và bố trí kiêm nhiệm chức danh chủ tịch Hội đồng nhân dân. Số biên chế sau khi thực hiện theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP cụ thể như sau:

- + Bí thư Đảng ủy: 01 người.
- + Phó bí thư Đảng ủy: 01 người
- + Chủ tịch Hội đồng nhân dân: Kiêm nhiệm.
- + Phó chủ tịch HĐND: 01 người.
- + Chủ tịch UBND: 01 người.
- + Phó chủ tịch UBND: 02 người.
- + Chủ tịch UBMTTQ: 01 người.
- + Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ: 01 người.
- + Chủ tịch Hội Nông dân: 01 người.
- + Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh: 01 người.
- + Bí thư đoàn Thanh niên: 01 người.
- + Trưởng Công an: Đã bố trí công an chính quy.

- + Chỉ huy Trưởng Quân sự: 01 người
- + Văn phòng - Thống kê: 03 người.
- + Địa chính- nông nghiệp xây dựng và môi trường: 02 người.
- + Tài chính- kế toán: 02 người.
- + Tư pháp- Hộ tịch: 01 người.
- + Văn hóa- xã hội: 01 người.

2.9. Xã Pha Long

- **Số biên chế được giao:** 25 biên chế (cán bộ: 11; công chức: 14).

- **Số biên chế đang thực hiện:** 22 biên chế (cán bộ: 10; công chức: 12).

Biên chế chưa thực hiện 03 biên chế: 01 chức danh Phó bí thư Đảng ủy; 01 Tư pháp- Hộ tịch; 01 Địa chính- nông nghiệp xây dựng và môi trường.

- **Số biên chế thực hiện theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP:** 22 biên chế (chưa cộng biên chế Công an chính quy). Do giảm 01 biên chế chức danh Trưởng Công an xã để bố trí Công an chính quy; 01 biên chế Địa chính - nông nghiệp xây dựng và môi trường; 01 biên chế Tài chính - Kế toán và bố trí kiêm nhiệm chức danh chủ tịch Hội đồng nhân dân. Số biên chế sau khi thực hiện theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP cụ thể như sau:

- + Bí thư Đảng ủy: 01 người.
- + Phó bí thư Đảng ủy: 01 người
- + Chủ tịch Hội đồng nhân dân: Kiêm nhiệm.
- + Phó chủ tịch HĐND: 01 người.
- + Chủ tịch UBND: 01 người.
- + Phó chủ tịch UBND: 02 người.
- + Chủ tịch UBMTTQ: 01 người.
- + Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ: 01 người.
- + Chủ tịch Hội Nông dân: 01 người.
- + Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh: 01 người.
- + Bí thư đoàn Thanh niên: 01 người.
- + Trưởng Công an: Là công an chính quy.
- + Chỉ huy Trưởng Quân sự: 01 người
- + Văn phòng - Thống kê: 03 người.
- + Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường: 02 người.
- + Tài chính - Kế toán: 02 người.
- + Tư pháp - Hộ tịch: 01 người.
- + Văn hóa - xã hội: 02 người.

2.10. Xã Dìn Chín

- **Số biên chế được giao:** 25 biên chế (Cán bộ: 11; Công chức: 14).

- **Số biên chế đang thực hiện:** 23 biên chế (Cán bộ: 11; Công chức: 12).
Biên chế chưa thực hiện 02 biên chế: 01 chức danh Địa chính - nông nghiệp xây dựng và môi trường; 01 chức danh Văn hóa - Xã hội.

- **Số biên chế thực hiện theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP:** 22 biên chế (chưa cộng biên chế Công an chính quy). Do đã bố trí chức danh Trưởng Công an xã là Công an chính quy; Giảm 01 biên chế Địa chính - nông nghiệp xây dựng và môi trường; 01 biên chế Văn hóa- xã hội và bố trí kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Số biên chế sau khi thực hiện theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP cụ thể như sau:

- + Bí thư Đảng ủy: 01 người.
- + Phó bí thư Đảng ủy: 01 người
- + Chủ tịch Hội đồng nhân dân: Kiêm nhiệm.
- + Phó chủ tịch HĐND: 01 người.
- + Chủ tịch UBND: 01 người.
- + Phó chủ tịch UBND: 02 người.
- + Chủ tịch UBMTTQ: 01 người.
- + Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ: 01 người.
- + Chủ tịch Hội Nông dân: 01 người.
- + Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh: 01 người.
- + Bí thư đoàn Thanh niên: 01 người.
- + Trưởng Công an: 01 người (đã bố trí công an chính quy).
- + Chỉ huy Trưởng Quân sự: 01 người
- + Văn phòng - Thống kê: 03 người.
- + Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường: 02 người.
- + Tài chính - kế toán: 02 người.
- + Tư pháp - Hộ tịch: 02 người.
- + Văn hóa - xã hội: 01 người.

2.11. Xã Tả Gia Khâu

- **Số biên chế được giao:** 25 biên chế (cán bộ: 11; công chức: 14).

- **Số biên chế đang thực hiện:** 22 biên chế (cán bộ: 11; công chức: 11). Biên chế chưa thực hiện 03 biên chế: 01 chức danh Tư pháp- Hộ tịch, 01 chức danh Chỉ huy Trưởng Quân sự, 01 chức danh Văn hóa - xã hội.

- **Số biên chế thực hiện theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP:** 22 biên chế (chưa cộng biên chế Công an chính quy). Do giảm 01 biên chế chức danh Trưởng Công

an xã để bố trí Công an chính quy; Giảm 01 biên chế Tư pháp - Hộ tịch và bố trí kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch Hội Cựu chiến binh kiêm bí thư Đoàn thanh niên. Số biên chế sau khi thực hiện theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP Cụ thể như sau:

- + Bí thư Đảng ủy: 01 người.
- + Phó bí thư Đảng ủy: 01 người
- + Chủ tịch Hội đồng nhân dân: Kiêm nhiệm.
- + Phó chủ tịch HĐND: 01 người.
- + Chủ tịch UBND: 01 người.
- + Phó chủ tịch UBND: 02 người.
- + Chủ tịch UBMTTQ: 01 người.
- + Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ: 01 người.
- + Chủ tịch Hội Nông dân: 01 người.
- + Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh: 01 người.
- + Bí thư đoàn Thanh niên: Kiêm nhiệm.
- + Trưởng Công an: 01 người (là công an chính quy).
- + Chỉ huy Trưởng Quân sự: 01 người
- + Văn phòng - Thống kê: 03 người.
- + Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường: 02 người.
- + Tài chính - kế toán: 02 người.
- + Tư pháp - Hộ tịch: 02 người.
- + Văn hóa - xã hội: 02 người.

2.12. Xã Năm Lư

- **Số biên chế được giao:** 23 biên chế (Cán bộ: 10; Công chức: 13).

- **Số biên chế đang thực hiện:** 20 biên chế (Cán bộ: 10; Công chức: 10).
Còn 03 biên chế chưa thực hiện: 01 Địa chính - nông nghiệp xây dựng và môi trường; 01 Tư pháp- Hộ tịch; 01 Văn hóa- xã hội.

- **Số biên chế thực hiện theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP:** 20 biên chế (chưa cộng biên chế Công an chính quy). Do Giảm 01 biên chế chức danh Trưởng công an để bố trí Công an chính quy; 01 biên chế chức danh Địa chính- nông nghiệp xây dựng và môi trường; 01 biên chế chức danh Văn hóa - xã hội và bố trí kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Số biên chế sau khi thực hiện theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP Cụ thể như sau:

- + Bí thư Đảng ủy: 01 người.
- + Phó bí thư Đảng ủy: 01 người
- + Chủ tịch Hội đồng nhân dân: Kiêm nhiệm.

- + Phó chủ tịch HĐND: 01 người.
- + Chủ tịch UBND: 01 người.
- + Phó chủ tịch UBND: 01 người.
- + Chủ tịch UBMTTQ: 01 người.
- + Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ: 01 người.
- + Chủ tịch Hội Nông dân: 01 người.
- + Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh: 01 người.
- + Bí thư đoàn Thanh niên: 01 người.
- + Trưởng Công an: Là Công an chính quy.
- + Chỉ huy Trưởng Quân sự: 01 người
- + Văn phòng - Thống kê: 03 người.
- + Địa chính - nông nghiệp xây dựng và môi trường: 01 người.
- + Tài chính - kế toán: 02 người.
- + Tư pháp - Hộ tịch: 02 người.
- + Văn hóa - xã hội: 01 người.

2.13. Xã Lùng Khẩu Nhin

- **Số biên chế được giao:** 23 biên chế (cán bộ: 10; công chức: 13).

- **Số biên chế đang thực hiện:** 19 biên chế (cán bộ: 9; công chức: 10). Còn 04 biên chế chưa thực hiện: 02 Địa chính- nông nghiệp xây dựng và môi trường; 01 Chỉ huy trưởng Quân sự; 01 Bí thư Đảng ủy.

- **Số biên chế thực hiện theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP:** 20 biên chế (chưa cộng biên chế Công an chính quy). Do đã bố trí chức danh Trưởng công an xã là Công an chính quy; giảm 01 biên chế chức danh Địa chính- nông nghiệp xây dựng và môi trường; 01 biên chế chức danh Văn phòng- Thống kê và bố trí kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Số biên chế sau khi thực hiện theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP Cụ thể như sau:

- + Bí thư Đảng ủy: 01 người.
- + Phó bí thư Đảng ủy: 01 người
- + Chủ tịch Hội đồng nhân dân: Kiêm nhiệm.
- + Phó chủ tịch HĐND: 01 người.
- + Chủ tịch UBND: 01 người.
- + Phó chủ tịch UBND: 01 người.
- + Chủ tịch UBMTTQ: 01 người.
- + Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ: 01 người.
- + Chủ tịch Hội Nông dân: 01 người.

- + Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh: 01 người.
- + Bí thư đoàn Thanh niên: 01 người.
- + Trưởng Công an: 01 người (đã bố trí công an chính quy).
- + Chỉ huy Trưởng Quân sự: 01 người
- + Văn phòng - Thống kê: 02 người.
- + Địa chính - nông nghiệp xây dựng và môi trường: 02 người.
- + Tài chính - kế toán: 01 người.
- + Tư pháp - Hộ tịch: 02 người.
- + Văn hóa - xã hội: 02 người.

2.14. Xã Cao Sơn

- **Số biên chế được giao:** 23 biên chế (Cán bộ: 10; Công chức: 13).

- **Số biên chế đang thực hiện:** 20 biên chế (cán bộ: 9; công chức: 11). Còn 03 biên chế chưa thực hiện: 01 Bí thư Đảng ủy; 01 Văn hóa - Xã hội; 01 Tài chính - Kế toán.

- **Số biên chế thực hiện theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP:** 20 biên chế (chưa cộng biên chế Công an chính quy). Do đã bố trí chức danh Trưởng công an xã là Công an chính quy; giảm 01 biên chế chức danh Tài chính - Kế toán; 01 biên chế chức danh Văn hóa - xã hội và bố trí kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Số biên chế sau khi thực hiện theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP cụ thể như sau:

- + Bí thư Đảng ủy: 01 người.
- + Phó bí thư Đảng ủy: 01 người
- + Chủ tịch Hội đồng nhân dân: Kiêm nhiệm.
- + Phó chủ tịch HĐND: 01 người.
- + Chủ tịch UBND: 01 người.
- + Phó chủ tịch UBND: 01 người.
- + Chủ tịch UBMTTQ: 01 người.
- + Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ: 01 người.
- + Chủ tịch Hội Nông dân: 01 người.
- + Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh: 01 người.
- + Bí thư đoàn Thanh niên: 01 người.
- + Trưởng Công an: đã bố trí công an chính quy.
- + Chỉ huy Trưởng Quân sự: 01 người
- + Văn phòng - Thống kê: 03 người.
- + Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường: 02 người.

- + Tài chính - kế toán: 01 người.
- + Tư pháp - Hộ tịch: 02 người.
- + Văn hóa - xã hội: 01 người.

2.15. Xã La pan Tẩn

- **Số biên chế được giao:** 23 biên chế (cán bộ: 10; công chức: 13).

- **Số biên chế đang thực hiện:** 20 biên chế (cán bộ: 9; công chức: 11). Còn 03 biên chế chưa thực hiện: 01 Bí thư Đoàn Thanh niên; 01 Văn hóa- Xã hội; 01 Tài chính- kế toán.

- **Số biên chế thực hiện theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP:** 20 biên chế (chưa cộng biên chế Công an chính quy). Do giảm 01 chức danh Trưởng công an xã để bố trí Công an chính quy; giảm 01 biên chế chức danh Tài chính - Kế toán; Bố trí kiêm nhiệm các chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Hội Nông dân. Số biên chế sau khi thực hiện theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP cụ thể như sau:

- + Bí thư Đảng ủy: 01 người.
- + Phó bí thư Đảng ủy: 01 người
- + Chủ tịch Hội đồng nhân dân: Kiêm nhiệm.
- + Phó chủ tịch HĐND: 01 người.
- + Chủ tịch UBND: 01 người.
- + Phó chủ tịch UBND: 01 người.
- + Chủ tịch UBMTTQ: 01 người.
- + Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ: 01 người.
- + Chủ tịch Hội Nông dân: Kiêm nhiệm.
- + Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh: 01 người.
- + Bí thư đoàn Thanh niên: 01 người.
- + Trưởng Công an: Là công an chính quy.
- + Chỉ huy Trưởng Quân sự: 01 người.
- + Văn phòng - Thống kê: 03 người.
- + Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường: 02 người.
- + Tài chính - Kế toán: 01 người.
- + Tư pháp - Hộ tịch: 02 người.
- + Văn hóa - xã hội: 02 người.

2.16. Xã Tả Thành

- **Số biên chế được giao:** 23 biên chế (Cán bộ: 10; Công chức: 13).

- **Số biên chế đang thực hiện:** 19 biên chế (Cán bộ: 9; Công chức: 10). Còn 04 biên chế chưa thực hiện: 01 Phó Bí thư Đảng ủy; 02 Văn hóa - Xã hội; 01 Chỉ huy Trưởng Quân sự.

- **Số biên chế thực hiện theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP:** 20 biên chế (chưa cộng biên chế Công an chính quy). Do giảm 01 chức danh Trưởng công an xã để bố trí Công an chính quy; giảm 02 biên chế chức danh Văn hóa - xã hội; Bố trí kiêm nhiệm các chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Số biên chế sau khi thực hiện theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP Cụ thể như sau:

- + Bí thư Đảng ủy: 01 người.
- + Phó bí thư Đảng ủy: 01 người
- + Chủ tịch Hội đồng nhân dân: Kiêm nhiệm.
- + Phó chủ tịch HĐND: 01 người.
- + Chủ tịch UBND: 01 người.
- + Phó chủ tịch UBND: 01 người.
- + Chủ tịch UBMTTQ: 01 người.
- + Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ: 01 người.
- + Chủ tịch Hội Nông dân: 01 người.
- + Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh: 01 người.
- + Bí thư đoàn Thanh niên: 01 người.
- + Trưởng Công an: Là công an chính quy.
- + Chỉ huy Trưởng Quân sự: 01 người
- + Văn phòng - Thống kê: 03 người.
- + Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường: 02 người.
- + Tài chính - Kế toán: 01 người.
- + Tư pháp - Hộ tịch: 02 người.
- + Văn hóa - xã hội: 01 người.

(Có biểu tổng hợp kèm theo)

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc

- Các xã, thị trấn hiện nay đang bố trí cơ bản đủ số biên chế được tỉnh giao. Trong khi đó, đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn huyện đa số tuổi đời còn trẻ, đã đạt chuẩn về văn hóa, chuyên môn, lý luận chính trị theo quy định, hàng năm đều được đánh giá mức Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Việc thực hiện Nghị định 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ làm mỗi xã, thị trấn giảm 02 biên chế; đồng thời thực hiện Đề án bố trí Công an chính quy làm Trưởng Công an xã làm mỗi xã, thị trấn giảm thêm 01 biên chế (tổng giảm 03 biên chế).

- Trong thời gian tới, UBND tỉnh triển khai thực hiện kế hoạch rà soát, điều chỉnh phân loại đơn vị hành chính các cấp. Qua rà soát sơ bộ, một số xã trong huyện từ đơn vị hành chính loại I xuống loại II, do đó tại các xã này giảm tiếp 02 biên chế nữa (tổng giảm ở những xã này là 05 biên chế).

Từ những lý do trên, gây rất nhiều khó khăn cho cơ sở trong việc bố trí, giải quyết chế độ chính sách đối với số biên chế dôi dư khi triển khai thực hiện Nghị định 34/2019/NĐ-CP và bố trí Công an chính quy về giữ chức danh Trưởng Công an xã.

2. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị tỉnh xem xét, giao biên chế Cán bộ, công chức cấp xã sau khi thực hiện xong việc rà soát và điều chỉnh phân loại đơn vị hành chính các cấp tỉnh Lào Cai (theo Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 18/03/2020 của UBND tỉnh Lào Cai về Rà soát và điều chỉnh phân loại đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh Lào Cai).

- Việc thực hiện số lượng Cán bộ, công chức cấp xã theo Phương án trên đề nghị thực hiện sau thời gian kiện toàn các chức danh chủ chốt của HĐND, UBND cấp xã nhiệm kỳ 2021 - 2026 để các địa phương có thời gian bố trí, giải quyết chế độ chính sách đối với những vị trí việc làm dôi dư biên chế.

Trên đây là Phương án thực hiện biên chế cán bộ, công chức cấp xã theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP của Ủy ban nhân dân huyện Mường Khương./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Lào Cai;
- TT. Huyện ủy - HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ban Tổ chức Huyện ủy;
- Lưu: VT, PNV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Quốc Nghĩa

SỐ LƯỢNG, CHỨC DANH CBCC CẤP XÃ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 34/2019/NĐ-CP

(Kèm theo Phương án số: /PA-UBND ngày tháng năm 2020 của UBND huyện Mường Khương)

T T	Tên xã, phường, thị trấn	Phân loại xã	Tổng số CBCC được giao	Cán bộ (gồm 11 chức danh)											Công chức (gồm 7 chức danh)							Tổng biên chế sử dụng	Ghi chú
				Bí thư Đảng ủy	Phó Bí thư Đảng ủy	Chủ tịch HĐN D	Phó Chủ tịch HĐN D	Chủ tịch UBND	Phó Chủ tịch UBND	Chủ tịch MTT Q	Chủ tịch Hội LHP N	Chủ tịch Hội Nông dân	Chủ tịch Hội CCB	Bí thư Đoàn n than h niên	Trưởng Công an xã	Chi huy trưởng Quân sự cấp xã	Văn phòng- Thống kê	Địa chính- Nông nghiệp - XD và MT	Tài chính h Kế toán	Tư phá p - Hội tịch	Văn hóa - Xã hội		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1	Bản Lầu	I	23	1	1	KN	1	1	2	1	1	KN	1	1	CQ	1	3	3	1	2	2	22	
2	Bản Xen	II	21	1	1	KN	1	1	1	1	1	1	1	1	CQ	1	2	2	1	2	2	20	
3	Lùng Vai	I	23	1	1	KN	1	1	2	1	1	1	1	1	CQ	1	3	2	1	2	2	22	
4	Thanh Bình	II	21	1	1	KN	1	1	1	1	1	1	1	1	CQ	1	2	2	2	2	1	20	
5	Nậm Chày	I	23	1	1	KN	1	1	2	1	1	1	KN	1	CQ	1	3	2	2	2	2	22	
6	Mường Khương	I	23	1	1	KN	1	1	2	1	1	1	1	1	CQ	1	2	3	1	2	2	22	
7	Tung Chung Phố	I	23	1	1	KN	1	1	2	1	1	KN	1	1	CQ	1	3	3	2	1	2	22	
8	Tả Ngải Chồ	I	23	1	1	KN	1	1	2	1	1	1	1	1	CQ	1	3	2	2	1	1	21	
9	Pha Long	I	23	1	1	KN	1	1	2	1	1	1	1	1	CQ	1	3	2	2	1	2	22	
10	Dìn Chìn	I	23	1	1	KN	1	1	2	1	1	1	1	1	CQ	1	3	2	2	2	1	22	
11	Tả Gia Khâu	I	23	1	1	KN	1	1	2	1	1	1	1	KN	CQ	1	3	2	2	2	2	22	
12	Nậm Lư	II	21	1	1	KN	1	1	1	1	1	1	1	1	CQ	1	3	1	2	2	1	20	
13	Lùng Khẩu Nhìn	II	21	1	1	KN	1	1	1	1	1	1	1	1	CQ	1	2	2	1	2	2	20	
14	Cao Sơn	II	21	1	1	KN	1	1	1	1	1	1	1	1	CQ	1	3	2	1	2	1	20	
15	La Pan Tân	II	21	1	1	KN	1	1	1	1	1	KN	1	1	CQ	1	3	2	1	2	2	20	
16	Tả Thàng	II	21	1	1	KN	1	1	1	1	1	1	1	1	CQ	1	3	2	1	2	1	20	
	Cộng		354	16	16	0	16	16	25	16	16	13	15	15	0	16	44	34	24	29	26	337	

* Tổng số biên chế sử dụng tại cột số 21 chưa cộng 01 biên chế Công an Chính quy